

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1956;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 29, tổ 5, khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều Ph, sinh năm 1978;

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 29, tổ 5, khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Th có mặt, bà Ph vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2019, các bản khai, biên bản hòa giải tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kiều Ph tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2003. Đến năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 703 ngày 25/6/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi bà Ph sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Ông và bà Ph đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhưng không thể hàn gắn mâu thuẫn. Đến tháng 8/2018, bà Ph bỏ nhà đi mang theo con chung và từ đó đến nay không có tin tức gì của bà Ph. Ông đã yêu cầu tuyên bố bà Ph và cháu H mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai chấp nhận theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-DS ngày 20/02/2019. Nay ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ph theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông và bà Ph có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn H sinh ngày 16/8/2003. Cháu H đã bỏ đi cùng với bà Ph và được Tòa án tuyên bố mất tích nên ông không yêu cầu giải quyết. Khi nào có tin tức hoặc cháu H trở về ông sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Kiều Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Th khởi kiện bà Nguyễn Thị Kiều Ph yêu cầu giải quyết ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều Ph nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Kiều Ph

chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, đến năm 2007 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 703 ngày 25/6/2007, căn cứ Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc bà Ph bỏ nhà đi khỏi địa Ph từ tháng 8/2008. Ông Th đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của bà Ph nên ông yêu cầu Tòa tuyên bố một người mất tích đối với bà Ph và được Tòa án chấp nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà Ph có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn H sinh ngày 16/8/2003. Ông Th đã yêu cầu tuyên bố cháu H mất tích cùng với bà Ph và được Tòa án chấp nhận theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-DS ngày 20/02/2019 đã có hiệu lực pháp luật. Ông Th không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tin tức hoặc cháu Nguyễn Tuấn H trở về các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc khởi kiện tranh chấp về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều Ph.

- Về con chung: Do cháu Nguyễn Tuấn H đã bị tuyên bố mất tích và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có tin tức hoặc cháu Nguyễn Tuấn H trở về các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc khởi kiện tranh chấp về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên hoặc con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001718 ngày 28/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ, đề Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang